

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS - ST

Ngày: 24-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyên.

Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Huyền Trang - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Linh. - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106 /2024/TLST - HS ngày 26 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 01/ QĐST- HS ngày 24/01/ 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn C**, tên gọi khác: không; Giới tính: nam;

Sinh ngày: 20/10/1984; Nơi sinh: thị xã Q, tỉnh Q;

Địa chỉ: thôn N, xã T, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Bùi Văn L.; Họ tên mẹ: Phạm Thị Q; cùng trú tại thôn N, xã T, thị xã Q, tỉnh Q; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/5/2009, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Tham ô tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-8-2010.

Bị cáo Bùi Văn C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là Trung tâm VNPT). Địa chỉ: số 1 đường 25/4 phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Đại diện theo pháp luật: Ông Tổng Đăng D - chức vụ: Giám đốc Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thế H – chức vụ : Giám đốc - Phòng bán hàng 2, địa chỉ: Tổ 28, khu 8, phường Q, thành phố U; tỉnh Q có mặt tại phiên tòa. Theo văn bản ủy quyền số 636/GUQ-TTKDQNH ngày 05/8/2024 của giám đốc Trung tâm VNPT- Quảng Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH phát triển đa dịch vụ Quốc Khánh. Đại diện Ông Nguyễn Quốc K; chức vụ; giám đốc; Địa chỉ: Số nhà 179, tổ 5, khu 1, phường H1, thành phố H, tỉnh Q vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Bùi Thị H1, ông Vũ Văn P, chị Đinh Thị H2, anh Nguyễn Đức V, anh Vũ Văn T, anh Đàm Quang T1, chị Nguyễn Thị D1, anh Đinh Văn Q1, anh Đặng Thanh T2, ông Đoàn Văn H3, ông Đinh Văn Đ, chị Đoàn Thị Minh C1, anh Vũ Át S, anh Nguyễn Đức T3, bà Đinh Thị C2, chị Bùi Thị K, chị Bùi Thị Y, chị Lương Thị Anh V, ông Vũ Văn T4, bà Nguyễn Thị P, ông Vũ Hoàng L1, anh Vũ Văn L2, ông Hoàng Văn K1, anh Dương Văn T5, bà Vũ Thị N1, ông Trần Phạm L3, anh Vũ Đình T6, ông Trần Công H3, anh Bùi Văn H4, chị Bùi Thị H5, bà Đinh Thị M, chị Vũ Thị O, bà Phạm Thị L4, ông Bùi Văn H6, anh Nguyễn Trường G, anh Nguyễn Ngọc N2, anh Hoàng Công M, anh Vũ Văn T7, ông Đàm Quang C3, chị Đinh Thị T8, anh Đinh Khắc Điền Q2, anh Nguyễn Văn H7, ông Đoàn Văn T8, anh Đinh Văn C4, ông Nguyễn Văn N3 và chị Đinh Thị Y1, những người làm chứng vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Công ty dịch vụ bưu C viễn thông VNPT là công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên, do Nhà nước làm chủ sở hữu, gồm 68 đơn vị trực thuộc, trong đó có Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là Trung tâm VNPT). Ngày 30/12/2019, Trung tâm VNPT thành lập Phòng bán hàng 2 (địa chỉ tổ 28, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí) trên cơ sở sát nhập 03 phòng bán hàng Uông Bí, Đông Triều và Quảng Yên; quản lý địa bàn thành phố Uông Bí, thị xã Đông Triều và thị xã Quảng Yên. Ngày 01/3/2021, Bùi Văn C nộp hồ sơ xin tuyển làm nhân viên bán hàng trực tiếp, phát triển dịch vụ của Trung tâm VNPT. Ngày 01/3/2021, Bùi Văn C nộp hồ sơ xin tuyển làm nhân viên bán hàng trực tiếp, phát triển dịch vụ của Trung tâm VNPT. Ngày 01-4-2021, C được tuyển vào thử việc, hết thời hạn thử việc, C được tuyển dụng làm nhân viên C thức (ký hợp đồng thông qua công ty TNHH phát triển đa dịch vụ Quốc Khánh), làm việc tại Phòng bán hàng 2, Trung tâm VNPT kể từ ngày 31-5-2021. Với nhiệm vụ là nhân viên kinh doanh, cung cấp các dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin trên địa bàn thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, thuộc phòng bán hàng 2, Trung tâm VNPT. Cụ thể: Nhiệm vụ của C là tư vấn bán hàng dịch vụ viễn thông (gồm Internet, truyền hình MyTV, di động Vinaphone), thu cước khách hàng trên địa bàn thị xã Quảng Yên, đồng thời, nộp tiền doanh thu về công ty theo trình tự được quy định tại Quy trình tạm thời quản lý, kiểm soát dòng tiền tại Trung tâm Kinh doanh VNPT - Quảng Ninh, ngày 01-7-2016, cụ thể:

- Hàng ngày thực hiện thu cước dịch vụ của khách hàng, đảm bảo thu đủ số tiền cước phát sinh sau đó thực hiện xuất hoá đơn giá trị gia tăng (GTGT), biên lai thanh toán (BLTT) hoặc giấy biên nhận thanh toán, phiếu thu cho khách hàng.

- Thực hiện thông kê các khoản tiền thu được vào Bảng kê bán hàng theo ngày hoặc nhật ký bán hàng trên chương trình quản lý bán hàng đảm bảo số tiền khớp với hoá đơn GTGT, BLTT hoặc giấy biên nhận thanh toán, phiếu thu đã sử dụng.

- Cuối ngày thực hiện quyết toán, nộp Bảng kê bán hàng và các chứng từ liên quan cho Cửa hàng trưởng quản lý trực tiếp hoặc nhân viên thanh toán. Đồng thời ký xác nhận đầy đủ vào sổ theo dõi công nợ. Trường hợp phát sinh thu tiền bán hàng hoá dịch vụ ngoài giờ hành C, chậm nhất 08 giờ 30 sáng ngày hôm sau phải thực hiện quyết toán công nợ với Cửa hàng trưởng, nhân viên thanh toán.

Tuy nhiên, thực tế, các nhân viên kinh doanh không nộp tiền hàng ngày về Trung tâm, mà thông thường vào cuối tháng, các nhân viên nộp tiền vào tài khoản của Trung tâm. Sau khi đóng tiền, các nhân viên kế toán sẽ kiểm tra doanh thu nhập lên hệ thống của Trung tâm VNPT, tính toán số tiền doanh thu phải nộp đối chiếu với số tiền các nhân viên đã nộp xem đã đủ chưa, thừa thiếu như thế nào. Nếu thừa, sẽ trả lại cho nhân viên kinh doanh hoặc chuyển sang tháng sau; nếu thiếu, nhân viên kinh doanh sẽ nộp cho đủ. Đảm bảo số tiền doanh thu của tháng phải khớp với số tiền nhân viên kinh doanh đã nộp.

Khoảng tháng 9/2021, do bản thân gặp khó khăn về kinh tế vì vay nợ nhiều người, C nảy sinh ý định lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn của mình khi thu tiền của khách hàng, C không nộp tiền ngay về Trung tâm VNPT, mà sử dụng số tiền thu được chi tiêu cá nhân hết. Để che giấu hành vi của mình, đối với một số khách hàng đã nộp tiền trọn gói cho C, C đã nộp tiền về Trung tâm theo từng tháng, hoặc ít tháng hơn so với số tiền khách nộp trên thực tế. Trong giai đoạn từ tháng 9/2021 đến tháng 5/2022, C đã thực lợi dụng chức năng, nhiệm vụ của mình, để chiếm đoạt tiền của Trung tâm bán hàng 2 cụ thể như sau:

(1) Thu tiền gói cước của 30 khách hàng (6 tháng hoặc 12 tháng) tổng số tiền là 53.250.999 đồng, tuy nhiên không nộp hết về công ty mà đóng lẻ từng tháng số tiền là 25.102.926 đồng, số còn lại chiếm đoạt số tiền là **28.148.073 đồng**.

(2) Tiền C thu cước lẻ tháng của khách hàng, đã nhập lên hệ thống nhưng không nộp về công ty (tiền tháng 4, thu trong tháng 5), gồm các khách hàng:

- Khách hàng Công ty TNHH thiết bị khai thác hầm mỏ đã nộp tiền dịch vụ là 448.601đ.

- Khách hàng Vũ Thị Thu đã nộp tiền dịch vụ là 214.000đ;

- Khách hàng Nguyễn Văn Thành đã nộp tiền dịch vụ là 181.500đ.

- Khách hàng tên Bùi Văn C (bản thân C cũng là khách hàng sử dụng dịch vụ của Trung tâm VNPT): không nộp về trung tâm số tiền 375.529đ.

Số tiền C chiếm đoạt tại mục này là **1.219.630 đồng**.

(3) Tiền khách hàng nâng cấp gói cước, nộp tiền cho C nhưng C không nộp tiền về Trung tâm, gồm các khách hàng:

- Khách hàng Nguyễn Ngọc Nhon: tháng 9-2021 khách hàng Nguyễn Ngọc Nhon đã nộp trước tổng số tiền 2.178.000đ để sử dụng mạng Wifi và

MyTV. Tính đến ngày 22-5-2022, khách hàng đã sử dụng được 08 tháng (tính từ tháng 09-2021 đến tháng 4-2022), tương ứng sử dụng hết số tiền là 1.161.600đ. Khách hàng còn lại số tiền 1.016.400đ và đăng ký nâng cấp sử dụng thêm 6 tháng, tặng 01 tháng tổng tiền là 1.161.000đ. Anh Nhơn nộp số tiền 144.600đ còn thiếu để nâng cấp gói cước cho C, nhưng C không nộp về trung tâm.

- Khách hàng Nguyễn Trường Giang: Tháng 5-2022 khách hàng Nguyễn Trường Giang nộp cho Chính tổng số tiền 990.000đ để sử dụng mạng Wifi, thời hạn 06 tháng, được tặng thêm 02 tháng. Nhưng Chính thu tiền của anh Giang, nhập lên hệ thống và chiếm đoạt số tiền này.

- Khách hàng Phạm Thị Loan: Tháng 5-2022 khách hàng Phạm Thị Loan nộp cho Chính tổng số tiền 1.161.000đ (trong đó: 739.800đ là tiền sử dụng mạng Wifi; 421.200đ là tiền sử dụng MyTV), thời hạn 06 tháng, được tặng thêm 02 tháng. Nhưng Chính thu số tiền trên của bà Loan, nhập lên hệ thống và chiếm đoạt số tiền này.

Số tiền C chiếm đoạt tại mục này là **2.295.600 đồng**.

(4) C bán sim và hoà mạng trong tháng 5-2022, nhưng không nộp về công ty gồm 03 sim mới, được kích hoạt vào các ngày 01 và 18-5-2022. Số tiền C chiếm đoạt tại mục này là **143.000 đồng**.

Tổng số tiền C chiếm đoạt của Trung tâm kinh doanh VNPT với 04 loại dịch vụ trên là 31.806.303 đồng

Cuối tháng 5-2022, Phòng bán hàng 2, Trung tâm VNPT do bị thiếu hụt tiền doanh thu nên tiến hành kiểm tra, đối chiếu giữa thực tế đã thu và trên hệ thống, phát hiện hành vi vi phạm của C, yêu cầu C nộp lại số tiền đã chiếm đoạt cho Trung tâm VNPT nhưng C không thực hiện được. Ngày 02-4-2024, đại diện Trung tâm VNPT đã trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí.

Ngoài ra, đối với các khách hàng đã đóng cước dịch vụ trọng gói cho C, do C đóng lẻ tháng nên theo quy định, khách hàng sẽ không được hưởng các tháng khuyến mại, miễn phí. Tuy nhiên, thực tế, khách hàng đã đóng trọn gói cho C, vì vậy, các tháng khuyến mại Trung tâm do vẫn phải cung cấp dịch vụ cho khách hàng, mặc dù C không chiếm đoạt số tiền này, nhưng gây thiệt hại cho Trung tâm số tiền 13.354.924 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Ngoài ra, C khai, số tiền mình chiếm đoạt được đều sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh có lời khai thể hiện; việc bị cáo gây thiệt hại cho Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh tổng số tiền là 45.161.227 đồng (bao gồm: Tiền cước của 04 loại dịch vụ là 31.806.303 đồng bị cáo chiếm đoạt nhằm mục đích chi tiêu cho bản thân và tiền gây thiệt hại cho Trung tâm số tiền 13.354.924 đồng). Tại cơ quan điều tra bị cáo C đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Kho Bạc Uông Bí. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo C đã bồi thường cho Trung tâm VNPT tổng số tiền

35.191.277 đồng . Đại diện Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh đề nghị HĐXX tuyên giao lại số tiền 10.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Kho Bạc Ưông Bí cho Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh, và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đều có lời khai thể hiện: trong giai đoạn từ cuối năm 2021 đến giữa năm 2022, những người này đều đã đóng tiền dịch vụ viễn thông và các loại dịch vụ khác cho C việc C có nộp tiền về công ty hay không thì họ không biết. Tuy nhiên họ vẫn sử dụng dịch vụ đều đặn, không bị gián đoạn, hay có ảnh hưởng gì.

Tại cáo trạng số: Số: 2260/CT-VKSUB ngày 22-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ưông Bí truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội “Tham ô tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ưông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt C: áp dụng khoản 1 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Tham ô tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo C đã bồi thường cho Trung tâm VNPT tổng số tiền 45.161.227 đ (trong đó 31.806.303 là tiền C thu tiền của khách hàng không nộp về trung tâm và 13.354.924 là tiền Trung tâm bị thiệt hại do hành vi của C gây ra). Đề nghị giao lại số tiền 10.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Kho Bạc Ưông Bí cho Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thành phố Ưông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ưông Bí, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Kết luận giám định số 984 ngày 27-6-2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9-2021 đến tháng 5-2022, tại Phòng bán hàng 2, thuộc Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh, địa chỉ tổ 28, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hành vi lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn của mình là nhân viên kinh doanh (nhiệm vụ C là tư vấn bán hàng dịch vụ viễn thông, thu cước khách hàng trên địa bàn thị xã Quảng Yên), C đã có hành vi thu tiền cước dịch vụ của khách hàng, nhưng không nộp tiền về Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh, mà sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Tổng số tiền C chiếm đoạt là 31.806.303 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Trung tâm viễn thông VNPT Quảng Ninh, trực thuộc Tổng công ty dịch vụ Bưu C viễn thông. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự mà Cáo trạng đã viện dẫn để truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt C:

Bị cáo phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 2 (hai) năm đến 7 (bảy) năm tù.

Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử về tội cùng loại. Mặc dù theo quy định của pháp luật đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, mà còn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời, giáo dục phòng ngừa chung.

[3.1] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là người lao động hợp đồng nên không đặt ra vấn đề cấm hành nghề; Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có lời khai thể hiện việc bị cáo chiếm đoạt của Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh tổng số tiền là 45.161.227 đồng (bao gồm: Tiền cược của 04 loại dịch vụ trên là 31.806.303 đồng và tiền gây thiệt hại cho Trung tâm số tiền 13.354.924 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, bị cáo C đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả với số tiền là 10.000.000 đồng (số tiền này hiện đang tam giữ tại kho bạc Nhà nước). Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tiếp tục bồi thường số tiền chiếm đoạt còn lại là 35.191.277^d (ba mươi lăm triệu, một trăm chín một nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng) cho Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh.

Như vậy, toàn bộ số tiền 45.191.277^d (bốn mươi lăm triệu một trăm chín một nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng) bị cáo chiếm đoạt và gây thiệt hại cho Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ. Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh đã trực tiếp nhận số tiền 35.191.277^d (ba mươi lăm triệu, một trăm chín một nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng). Số tiền 10.000.000^d (mười triệu đồng) hiện đang tam giữ tại kho bạc Nhà nước Ưông Bí cần chuyển trả lại cho Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh.

Ngày 31-5-2021 Công ty TNHH phát triển đa dịch vụ Quốc Khánh ký hợp đồng lao động với bị cáo Bùi Văn C. Cùng ngày, Công ty TNHH phát triển đa dịch vụ Quốc Khánh và Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là Trung tâm VNPT) ký hợp đồng thỏa thuận về việc cho thuê lại lao động, trong danh sách lao động thuê lại có bị cáo Bùi Văn C. Do đó, Tòa án đã triệu tập công ty Quốc Khánh tham gia phiên tòa với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng đại diện hợp pháp của công ty TNHH phát triển đa dịch vụ Quốc Khánh vắng mặt không có lý do C đáng. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến công ty TNHH phát triển đa dịch vụ Quốc Khánh. Khi Công ty Quốc Khánh bàn giao người lao động cho Trung tâm VNPT thì C chịu sự quản lý, phân công, sắp xếp lao động trực tiếp của Trung tâm VNPT, đồng thời chịu trách nhiệm với Trung tâm VNPT về kết quả thực hiện công việc của mình. Trong trường hợp, việc phạm tội của bị cáo xâm phạm đến lợi ích, uy tín của Công ty TNHH phát triển đa dịch vụ Quốc Khánh từ quan hệ hợp đồng lao động thì Công ty TNHH phát triển đa dịch vụ Quốc Khánh có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về xử lý biện pháp ngăn chặn: căn cứ khoản 4, Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2, 3 Điều 24 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cấm bị cáo bị cáo Bùi Văn C đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo Bùi Văn C đi chấp hành án phạt tù để bảo đảm thi hành án là cần thiết.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội: “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ninh số tiền 10.000.000^d (mười triệu đồng) đựng trong gói niêm phong nhập kho theo công văn số 823 ngày 29/10/2024 gửi tại Kho bạc nhà nước thành phố Uông Bí ngày 30/10/2024).

4. Về xử lý biện pháp ngăn chặn: căn cứ khoản 4, Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2, 3 Điều 24 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cấm bị cáo bị cáo Bùi Văn C đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo Bùi Văn C đi chấp hành án phạt tù.

5. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Kho bạc Nhà nước TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga

6. *Về quyền kháng cáo:* căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thiên Nga